

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-8-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Đinh Chí Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Huỳnh Vân A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 29/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Huỳnh Vân A trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H tự tìm hiểu và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc mặc dù được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã ly thân. Xét thấy hôn nhân không thể kéo dài nên chị Vân A yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có con chung tên Lê Thanh Tr sinh ngày 23/6/2018, khi cháu Tr chưa được 01 tuổi thì chị Vân A đưa cháu về gia đình cha mẹ ruột chị sống. Sau đó cháu được khoảng 01 tuổi chị và cháu quay về gia đình anh H sống được khoảng 04 tháng thì chị Vân A đưa cháu về gia đình cha mẹ ruột chị sống cho đến nay. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Vân A xác định vợ chồng không có tài sản chung không

yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Chị Vân A xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H xác định quan hệ hôn nhân và những mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị Vân A trình bày là đúng. Anh H xác định không còn tình cảm với chị Vân A và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Vân A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh và chị Vân A có 01 người con tên Lê Thanh Tr sinh ngày 23/6/2018, hiện cháu do chị Vân A đang nuôi dạy. Sau khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi dạy cháu Tr, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra. Trường hợp con chung do chị Vân A nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng cho con 745.000 đồng/tháng, mỗi tháng cấp dưỡng một lần cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Anh H xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Vân A với anh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Huỳnh Vân A với anh Lê Thanh H được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị Vân A xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và anh chị đã ly thân nhau. Tại phiên tòa chị Vân A xác định không còn tình cảm với anh H và không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh H được anh H đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Vân A, cho chị Vân A được ly hôn với anh H là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con tên Lê Thanh Tr sinh ngày 23/6/2018, do chị Vân A đang nuôi dạy. Khi ly hôn chị Vân A yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr và yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr và không đặt ra việc cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh H và chị Vân A ly thân cho đến nay cháu Tr do chị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Tr vẫn phát triển bình thường, mặt khác cháu Tr là bé gái còn rất nhỏ chưa tự chăm sóc cá nhân được nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Tr cho chị Vân A tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp; đối với việc cấp dưỡng cho con chị Vân A yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 745.000 đồng và thực hiện định kỳ hàng

tháng cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi, được anh H đồng ý. Căn cứ vào khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy việc thỏa thuận cấp dưỡng cho con giữa chị Vân A và anh H là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A và anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lê Huỳnh Vân A phải chịu 300.000 đồng hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Huỳnh Vân A. Cho chị Lê Huỳnh Vân A được ly hôn với anh Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh Tr sinh ngày 23/6/2018 cho chị Vân A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Lê Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Tr mỗi tháng 745.000 đồng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), việc cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2022) cho đến khi cháu Tr tròn 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Vân A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như anh H chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Chị Lê Huỳnh Vân A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015159 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị Vân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Anh Lê Thanh H phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); anh H chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vân A, anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện Thới Bình;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng